

ĐỀ SỐ 1	ĐỀ TUYỂN SINH LỚP 10 – NGỮ VĂN Năm học: 2012 – 2013 Thời gian: 120 phút (không kể thời gian phát đề) Sở GD&ĐT Quảng Bình
-----------------------	--

Câu 1 (2,0 điểm).

- Chép theo trí nhớ khổ đầu bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh.
- Xác định từ láy trong khổ thơ vừa chép.

Câu 2 (3,0 điểm).

Viết một bài văn ngắn (khoảng 300 từ) trình bày suy nghĩ của em về tính **tự lập** ở lứa tuổi học sinh hiện nay.

Câu 3 (5,0 điểm).

Phân tích nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long- *Ngữ văn 9, tập 1*).

_____ Hết _____

SỞ GD&ĐT QUẢNG BÌNH

HƯỚNG DẪN VÀ ĐÁP ÁN CHẤM

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2012-2013

MÔN: NGỮ VĂN

(Gồm 02 trang)

HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Giám khảo căn cứ vào nội dung triển khai và mức độ đáp ứng các yêu cầu về kĩ năng để cho điểm tối đa hoặc thấp hơn.

- Nếu học sinh nêu thêm ý ngoài đáp án nhưng hợp lí và trình bày đảm bảo tốt các yêu cầu về kĩ năng thì được xem xét và cho điểm hợp lí, miễn là tổng điểm của câu không vượt quá mức qui định.

- Khi cho điểm toàn bài: không làm tròn số (có thể cho: 0; 0,25; 0,5; 0,75;...).

HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

Câu	Nội dung yêu cầu	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	<u>Mã đề: 268 và 468</u> a. Chép theo trí nhớ: <i>Bỗng nhận ra hương ổi</i> <i>Phả vào trong gió se</i> <i>Sương chùng chình qua ngõ</i> <i>Hình như thu đã về</i>	1,0

	(Học sinh chép chính xác mỗi dòng thơ cho 0.25 điểm. Sai trên 04 lỗi chính tả (cả khổ thơ) trừ 0.25 điểm).	
	b. Từ láy trong khổ thơ: <i>chùng chình</i>	1,0
	<u>Mã đề: 303 và 505</u> a. Chép theo trí nhớ: <i>Không có kính không phải vì xe không có kính</i> <i>Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi</i> <i>Ung dung buồng lái ta ngồi,</i> <i>Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.</i> (Học sinh chép chính xác mỗi dòng thơ cho 0.25 điểm. Sai trên 04 lỗi chính tả (cả khổ thơ) trừ 0.25 điểm. Những trường hợp học sinh không sử dụng dấu câu, không bị trừ điểm).	1,0
	b. Từ láy trong khổ thơ: <i>Ung dung</i>	1,0
Câu 2 (3.0 điểm)	a. Yêu cầu về kĩ năng: - Học sinh biết cách trình bày bài văn nghị luận xã hội. - Diễn đạt tốt, có sự sáng tạo, làm nổi bật luận đề.	
	b. Yêu cầu về nội dung: - Nêu vấn đề cần bàn luận	0,25
	- Giải thích được khái niệm tự lập: bản thân tự làm những việc của mình, không nhờ vả, phụ thuộc, ỷ lại vào người khác	0,25
	- Bàn luận về tính tự lập:	

	+ Biểu hiện: trong học tập, lao động, sinh hoạt hàng ngày...	0,5
	+ Vai trò của tự lập: rèn luyện ý chí, nghị lực; phát huy tính sáng tạo; vững vàng, chủ động, tự tin trong cuộc sống.	0,5
	+ Tự lập không có nghĩa là phủ nhận vai trò của gia đình, nhà trường...	0,5
	+ Phê phán thói ỷ lại, phụ thuộc vào người khác.	0,5
	- Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân.	0,5
Câu 3 (5,0 điểm)	a. Yêu cầu về kĩ năng: - Học sinh biết cách làm một bài văn nghị luận về nhân vật trong tác phẩm truyện. - Bố cục rõ ba phần; hệ thống ý sáng tỏ, mạch lạc. - Diễn đạt chính xác, trôi chảy; lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. - Mắc ít lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.	
	b. Yêu cầu về nội dung : Học sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	
	1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Nguyễn Thành Long là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí. - <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> là kết quả của chuyến đi lên Lào Cai trong mùa hè 1970 của tác giả. - Truyện viết về những con người bình thường, tiêu biểu là anh thanh niên làm công tác khí tượng ở một mình trên đỉnh núi cao.	0,5
	2. Hoàn cảnh sống và công việc của nhân vật . - Hoàn cảnh sống đặc biệt: một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 mét, giữa cỏ cây và mây núi Sa Pa, đối mặt với sự cô đơn, hiu quạnh.	

	- Công việc: <i>đo gió, đo mưa, đo nắng...</i> đòi hỏi sự tỉ mỉ, chính xác và tinh thần trách nhiệm cao.	1,0
	3. Phẩm chất và tính cách. - Yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức sâu sắc về công việc (anh thấy <i>thật hạnh phúc</i> khi biết những công việc thầm lặng của mình có ích cho cuộc sống; anh suy nghĩ: <i>Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được[...]</i> Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất...).	1,0
	- Sống lạc quan, biết tổ chức, sắp xếp cuộc sống ngăn nắp, chủ động (trồng hoa, nuôi gà, tự học và đọc sách...).	0,5
	- Cởi mở, chân thành, biết quý trọng tình cảm (tình thân của anh với bác lái xe, thái độ ân cần, chu đáo, sự cảm động, vui mừng của anh khi có khách xa đến thăm...).	0,5
	- Khiêm tốn, trân trọng sự hi sinh thầm lặng của những người xung quanh (từ chối khi được vẽ chân dung, giới thiệu những người khác đáng cảm phục hơn...).	0,5
	* Nhận xét đánh giá nhân vật: Anh thanh niên mang vẻ đẹp bình dị của người lao động bình thường, những con người sống có lí tưởng, có ý nghĩa vì mục đích chân chính, <i>lặng lẽ làm việc và lo nghĩ [...]</i> cho đất nước.	0,5
	4. Vài nét về nghệ thuật xây dựng nhân vật. Xây dựng tình huống truyện độc đáo (cuộc gặp gỡ tình cờ, ngăn ngui của các nhân vật); miêu tả nhân vật từ nhiều điểm nhìn (bác lái xe, ông họa sĩ, cô kĩ sư); kết hợp tự sự, trữ tình với bình luận...	0,5